

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Án số: 26 /2018/HS-ST

Ngày: 09 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Bá Đặng

- Ông Nguyễn Hữu Khuyển

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Ông Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/HSST-QĐ ngày 28 tháng 3 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN H**, ngày 07/8/1964;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú trước khi bị bắt: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Nguyễn Văn Ho và bà Phạm Thị L (đều đã chết). Vợ: Phạm Thị H (đã chết); Có 02 con: Con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 09/HSST ngày 31/5/1994, bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 09 tháng tù về tội Tổ chức dùng chất ma túy, đã chấp hành xong án phí.

Bị tạm giữ từ ngày 11/12/2017 đến ngày 14/12/2017 chuyển tạm giam.

Bị cáo có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1986, HKTT: thôn Th, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

- Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1958 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1968, đều trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 11/12/2017 Nguyễn Văn H đi xe ôm từ nhà đến khu vực vườn hoa thành phố Thái Bình gặp và mua của một người phụ nữ (khoảng 50 tuổi, H không biết tên, địa chỉ ở đâu) 01 gói Hêrôin với giá 1.000.000 đồng rồi đi về nhà. Sau khi về nhà, H bỏ túi ma túy vừa mua được chia thành 16 gói nhỏ mục đích để bán kiếm lời, trong đó 11 gói được gói bằng giấy trắng, 05 gói được gói bằng giấy kim loại màu trắng. H cất giấu 15 gói vào gầm bếp ga trong phòng bếp của nhà H, còn 01 gói để ở trong người. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, H đang ở nhà thì có Nguyễn Thanh T và Nguyễn Đức Th đến, T bảo Th đứng ở sân còn Th đi đến trước cửa nhà thì gặp H hỏi mua 100.000 đồng ma túy, H đồng ý bán ma túy cho T. Khi H nhận 100.000 đồng của Th và lấy trong người 01 gói ma túy đưa cho Th thì lực lượng công an phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt giữ yêu cầu Th, H, T vào nhà H lập biên bản.

Tại nhà của H, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và sự có mặt của những người làm chứng là ông Đỗ Văn K và bà Vũ Thị L, lực lượng Công an đã tiến hành kiểm tra người Th phát hiện tại túi quần bên trái Th đang mặc có 01 gói, gói bằng giấy trắng, bên trong chưa chất bột màu trắng dạng cục (mẫu M1). Th khai là gói Hêrôin Th vừa mua của H với giá 100.000 đồng. Lực lượng Công an kiểm tra người Th và chiếc xe mô tô BKS 17B3-02007 của Th nhưng không phát hiện thu giữ gì. Tiến hành kiểm tra người H phát hiện trong túi quần bên trái H mặc có số tiền 100.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VERTU, vỏ màu vàng đen, đã cũ. H khai số tiền 100.000 đồng là tiền H vừa bán 01 gói ma túy cho Th mà có.

Cùng ngày cơ quan điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của H còn phát hiện thu giữ dưới gầm bếp ga trong gian bếp nhà ở của H: 01 túi nilon trong suốt, mép viền đỏ, bên trong có 10 gói, đều được gói bằng giấy trắng và 05 gói, được gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng, bên trong cả 15 gói đều chứa chất bột màu trắng, dạng cục (mẫu M2). H khai đây là 15 gói Hêrôin của H, cất giấu mục đích để bán kiếm lời.

Tại giai đoạn điều tra và truy tố, Nguyễn Đức T và Nguyễn Thanh Th đều khai nhận: Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 11/12/2017, Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô BKS 17B3-02007 đi từ nhà xuống nhà Nguyễn Thanh Th chơi, sau đó Th có nhờ T chở T đến nhà bạn chơi, T đồng ý rồi dùng xe máy của mình chở Th đến nhà

một người nam giới (sau này Th mới biết đó là nhà của H). Khi đến nơi, T xuống xe, vừa mua được ma túy của H thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang.

Ngày 11/12/2017, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Bình ra Quyết định trưng cầu giám định đối với các gói chứa chất bột màu trắng dạng cục (mẫu M1, M2). Tại bản kết luận giám định đã kết luận:

+ Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng **0,0129 gam** (*Không thấy không nghìn một trăm hai mươi chín gam*);

+ Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng **0,2452 gam** (*Không thấy hai nghìn bốn trăm năm mươi hai gam*).

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 28/KSĐT ngày 22 tháng 3 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/12/2017; Do bị cáo không có công việc ổn định, chưa có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự 1999; điểm a,b khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 để tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 479/KLGD; Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VERTU, vỏ màu vàng đen, đã cũ; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng, là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không có ý kiến, tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản khám xét ngày 11/12/2017; Bản kết luận giám định số 479/KLGD-PC54 ngày 11/12/2017; Lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Đức Th; Ông Đỗ Văn K và bà Vũ Thị L; Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Bị cáo tuy nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác, mục đích để kiếm lời, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Theo bản kết luận giám định số 479/KLGD-PC54 ngày 11/12/2017, số ma túy thu được của bị cáo tại hai mẫu M1 và M2 đều là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có trọng lượng lần lượt là 0,0129 gam và 0,2452 gam.

[5] Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

[6] Xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[7] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[8] Xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội mua bán chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình là phù hợp.

[9] **Về xử lý vật chứng:** Số ma túy thu giữ được của bị cáo là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với số tiền 100.000 đồng là tiền bị cáo thu được từ việc bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[11] Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VERTU, vỏ màu vàng đen, đã cũ, là tài sản của bị cáo, không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[12] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[13] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với Nguyễn Đức Th là người đi cùng T nhưng Th không biết việc Th đi mua ma túy của H nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Th là phù hợp.

[15] Đối với Nguyễn Thanh T là người nghiện chất ma túy. Ngày 11/12/2017 T mua ma túy của H để sử dụng cho bản thân, xét hành vi của Thủy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là phù hợp.

[16] Về nguồn gốc số ma túy, H khai mua của một người nữ giới khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng ở khu vực vườn hoa thành phố Thái Bình nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy không có căn cứ để xác minh xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02(hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 11/12/2017.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,2284 gam ma túy loại Hêrôin, mẫu vật hoàn trả sau giám định đựng trong phong bì số 479/KLGD;

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VERTU, vỏ màu vàng đen, đã cũ;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng, là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

(Số vật chứng trên đã được cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 23/3/2018)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/4/2018. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bộ phận HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hằng

